TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh P

Bản án số: 39/2021/HS-ST
Ngày 28/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phượng.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Tư - Phó chủ tịch Hội người cao tuổi huyện Cai Lậy.
Bà Trần Thị Cúc - Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh H, sinh ngày 18/11/2004, tại T. Trú tại: Ấp 5, xã L, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974; Anh chị em ruột có 01 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không: Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/5/2021 và chuyển tạm giam từ ngày 30/5/2021 (có mặt).

Người giám hộ của bị cáo: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp 5, xã L, huyện C, tỉnh T.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Văn Khiêm - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Tiền Giang.

Người bị hại: Anh Đoàn Lê L, sinh ngày 19/11/2004 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh T.

Người giám hộ cho anh L: Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1973 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh T.

Người làm chứng: Anh Nguyễn P Đ, sinh ngày 03/3/2004.

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T.

Người giám hộ cho Đ: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Minh H, Đoàn Lê L, Nguyễn Nguyên P và Đỗ Minh H là bạn bè. Vào ngày 22/5/2021, Hcho H1, P, L mượn xe mô tô biển số 63B9 - 014.01 sử dụng. Khi H1 điều khiển xe chở P, L lưu thông trên đường thì bị cơ quan chức năng tạm giữ xe, do xe không có giấy chứng nhận đăng ký, chở quá số người quy định, không giấy phép lái xe, không đội mũ bảo hiểm. Do không còn xe để trả nên H1, P, L có hứa sẽ bồi thường cho Hmỗi người 4.000.000 đồng, hẹn 01 tháng 10 ngày trả, Hđồng ý và cùng viết giấy nợ.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/5/2021, Hrủ Đ đến nhà L đòi tiền, trước khi đi Hchuẩn bị sẵn 01 cây dao để trong túi quần. Đ điều khiển xe mô tô biển số 67H6 - 1563 của bà Nguyễn Thị L chở Huy. Khoảng 14 giờ thì đến nhà L, Đ ngồi phía trước sân chờ, còn Hđi vào nhà gặp L nói chuyện, Hyêu cầu L trả số tiền 4.000.000 đồng, do không có tiền trả nên Hkêu L đưa điện thoại di động cho Hgiữ, L không đồng ý thì Hdùng đầu gối chân trái chèn đè lên ngang đùi của L, tay phải nắm tóc giật về sau, tay trái lấy con dao từ trong túi quần kề vào cổ để chiếm đoạt điện thoại di động của L. Trong lúc giằng co, L dùng tay phải đẩy tay trái của Hra, làm lưỡi dao trúng tay gây thương tích. Sau đó, Htiếp tục đưa lưỡi dao vào cổ L, lưỡi dao trúng vùng ngực gây thương tích. Đ ngồi ngoài xe nghe Hlớn tiếng nên chạy vào can ngăn thì bị dao trúng tay nên ngưng. Htiếp tục đưa lưỡi dao vào sát vùng cổ của L, yêu cầu đưa điện thoại và L đã lấy điện thoại trong túi quần đưa Huy, khi lấy được điện thoại Hcùng Đ đi về, đến khoảng 17 giờ thì Hbị bắt.

Vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan chức năng đã thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Realme đã qua sử dụng và 01 cây dao dài 17 cm, cán dao màu đen bằng mũ dài 10 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 07 cm bề lưỡi sắt bén, mũi nhọn do bị cáo giao nộp

Đối với xe mô tô biển số 67H6 - 1563, qua kết quả tra cứu thì anh Trương Văn L1, địa chỉ: ấp Long Thị D, thị trấn O, huyện T, tỉnh An Giang là chủ sở hữu. Tuy nhiên, số máy, số khung của xe là của anh Lư Trung H2, sinh năm 1997, địa chỉ: ấp 4, xã C, huyện M, tỉnh V đứng tên đăng ký, biển số 64G1 - 173.32. Qua xác minh, anh Trương Văn L1 không có đăng ký thường trú tại địa chỉ Long Thị D, thị trấn O, huyện T (nay là phường L, thị xã T, tỉnh A). Đối với anh Lư Trung H2 xác định có đăng ký chủ sở hữu xe mô tô biển số 64G1 - 173.32 nhưng đã bị mất trộm vào khoảng năm 2018 tại thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã thông báo cho các cơ quan chức năng để phối hợp điều tra, tách vật chứng là xe mô tô để xử lý bằng vụ việc riêng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐG ngày 31/5/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Cai Lậy xác định: Điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh đã qua sử dụng trị giá 1.150.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Đoàn Lê L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Đối với Nguyễn P Đ đi cùng Hnhưng không biết Hchuẩn bị dao để chiếm đoạt tài sản của L. Bản thân Đ đã ngăn cản Hthực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản,

nên các cơ quan tiến hành tố tụng không xem xét xử lý đối với Đ. Trong quá trình can ngăn, Đ bị thương tích nhưng không yêu cầu xử lý, từ chối giám định.

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKSHCL ngày 10/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội: "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Người bào chữa cho bị cáo ông Phạm Văn Khiêm thống nhất với tội danh, khung hình phạt cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Ngoài ra, ông Khiêm cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội của bị cáo là do bị hại nợ bị cáo chưa trả, cho nói thời gian trả, sợ bị hại không trả nợ. Hành vi lấy dao kề cổ là bắt nguồn từ sự cư xử, trả lời thô bạo của người bị hại, bị cáo cũng không lường trước được việc sử dụng con dao sắc bén là nguy hiểm và cũng không biết được hành vi đó là cướp tài sản. Hơn nữa, mục đích của bị cáo không nhằm chiếm đoạt tài sản để sử dụng mà chỉ làm tin, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên khả năng nhận thức về pháp luật chưa đầy đủ, bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo và đã ăn năn hối cải, bị cào đã tự nguyện sửa chữa, khắc phụ hậu quả, ông nội là người có công cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo sớm về với gia đình, để trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Khoảng 14 giờ ngày 26/5/2021, tại nhà của ông Đoàn Văn T, thuộc Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh T, Nguyễn Minh H, sinh ngày 18/11/2004 có hành vi dùng vũ lực, cụ thể là sử dụng dao thái lan kề vào cổ, làm cho Đoàn Lê L lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh đã qua sử dụng trị giá 1.150.000 đồng. Lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại Đoàn Lê L và người làm chứng Nguyễn P Đ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ để khẳng định quyết định truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai lậy là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, là một trong những khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong nhân dân. Do đó, cần

phải xử phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Trong phần xét hỏi và tranh luận, các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đã làm rõ hơn động cơ, mục đích và hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, chỉ vì muốn lấy số tiền 4.000.000 đồng mà người bị hại hứa sẽ bồi thường cho chiếc xe bị thu giữ mà bị cáo đã dùng dao kề cổ để chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của người bị hại. Mặc dù đã được Nguyễn P Đ can ngăn nhưng bị cáo vẫn cố chấp thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả, đây tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành nên khả năng nhận thức về pháp luật của bị cáo còn thấp, bị cáo chưa phát triển đầy đủ về thể chất và tâm sinh lý, trình độ nhận thức và kinh nghiệm sống còn hạn chế, thiếu những điều kiện và bản lĩnh để tự lập, khả năng tự kiềm chế chưa cao và có xu hướng muốn tự khẳng định, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ, quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và áp dụng mức hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội.

[6] Trách nhiệm dân sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố người bị hại anh Đoàn Lê L đã nhận lại tài sản, tỷ lệ thương tích là 3% nhưng không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với Nguyễn P Đ đi cùng nhưng không có tham gia, giúp sức hay xúi giục bị cáo phạm tội, trong lúc can ngăn cản, Đ bị thương tích nhẹ nhưng từ chối giám định, không yêu cầu bồi thường nên Cơ quan tiến hành tố tụng không xem xét là phù hợp pháp luật.

[8] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người đại diện của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Xử:

1. Về tội danh: : Áp dụng Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội "Cướp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 54, Điều 91, 98, 101 và điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 03 (Ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao dài 17 cm, cán dao màu đen bằng mũ dài 10 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 07 cm bề lưỡi sắt bén, mũi nhọn.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự thủ tục P thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hồng Phượng

Nơi nhận:
- VKSNDTG.
- VKSND H. Cai Lậy.
- CQCSĐT - CA H. Cai lậy.
- Người bào chữa.
- Bị cáo, bị hại.
- Nhà tạm giữ.
- Lưu.